THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀO CHỮA TRONG VỤ ÁN TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● NGUYỄN THỊ NGUYỆT

TÓM TẮT:

Quyền được bào chữa là quyền của mỗi cá nhân, người bị buộc tội có quyền yêu cầu có người bào chữa, cũng có quyền thay đổi hoặc từ chối sự tham gia của người bào chữa. Đây là yêu cầu đầu tiên liên quan tới sự xuất hiện của người bào chữa trong quá trình tố tụng hình sự, cũng là việc các cá nhân tự bảo đảm quyền con người cho chính mình. Tuy nhiên, các vụ án có khung hình phạt tử hình thường có tình tiết hết sức phức tạp, người bào chữa trong các vụ án này cũng có trách nhiệm đặc biệt lớn, vì vậy việc nâng cao chất lượng bào chữa trong vụ án tử hình ở Việt Nam hiện nay là một yêu cầu cấp thiết. Bài viết phản ánh về thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng bào chữa trong các vụ án tử hình ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: bào chữa, vụ án tử hình, hình sự, chất lượng bào chữa, thực trạng, giải pháp.

1. Những quy định về bào chữa trong vụ án tử hình

Quyền bào chữa của người bị buộc tội luôn là vấn đề quan trọng vì gắn liền với quyền con người, quyền công dân được Hiến pháp quy định. Trong nhiều trường hợp, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, cơ quan có thẩm quyền phải chỉ định người bào chữa.

Để thể chế hóa chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước và phù hợp với điều kiện cụ thể nước ta, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định mở rộng trường hợp bắt buộc mời người bào chữa cho bị can, bị cáo, về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là 20 năm tù, chung thân hoặc tử hình thay cho mức cao nhất là tử hình như hiện nay. Cụ thể là: Điều 76 BLTTHS năm 2015 quy định:

"1. Trong các trường hợp sau đây nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ: a) Bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; b) Người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi.

2. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức sau đây cử người

bào chữa cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này: a) Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử người bào chữa; b) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư bào chữa cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý; c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cử bào chữa viên nhân dân bào chữa cho người bị buộc tội là thành viên của tổ chức mình".

Trong trường hợp người bị buộc tội tử hình thì nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ. Tuy nhiên, người được chỉ định người bào chữa vẫn có quyềntừ chốingười bào chữa.

Người bào chữa có thể là những người sau:

- *Luật sư:* Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật, thực hiện dịch vụ pháp lí theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Hoạt động bào chữa của luật sư có tính chất chuyên nghiệp.

- *Người đại diện của người bị buộc tội:* Người đại diện cho người bị buộc tội là cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị buộc tội chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa hoặc người có nhược điểm về tâm thần; đại diện theo pháp luật của bị can, bị cáo là pháp nhân.

- *Bào chữa viên nhân dân:* Bào chữa viên nhân dân là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức pháp lí, đủ sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tổ chức thành viên của Mặt trận cử tham gia bào chữa cho người bị buộc tội là thành viên của tổ chức mình.

- Trợ giúp viên pháp lí trong trường hợp người bị buộc tội thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lí.

Điều 76 BLTTHS năm 2015 cũng đã mở rộng diện người bào chữa gồm cả trợ giúp viên pháp lý để bào chữa cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, đây là quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp người bị buộc tội mà còn phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn hiện nay khi đa phần trợ giúp pháp lý đều không có thẻ luật sư nên khó khăn trong việc tiếp cận và bảo vệ quyền lợi cho người bị buộc tội.

2. Thực trạng bào chữa trong vụ án tử hình và sự cần thiết của việc xây dựng, ban hành quy chế bào chữa trong vụ án tử hình

Điều 16 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định: *"Người bị buộc tội có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo, giải thích và bảo đảm cho người bị buộc tội, bị hại, đương sự thực hiện đầy đủ quyền bào chữa, quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của Bộ luật này".* Tuy nhiên, BLTTHS 1015, Luật sư 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2015) và điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam năm 2015 đều không quy định tiêu chuẩn, điều kiện, cũng như quy trình người bào chữa sẽ tham gia vụ án tử hình như thế nào, năng lực trình độ ra sao, nhiều hoặc ít kinh nghiệm hay không mà chỉ quy định trình tự thủ tục đăng ký làm người bào chữa.

Thực tiễn năm qua cho thấy, phần nhiều các đối tượng bị buộc tội, đối mặt với án tử hình là những người nghèo, đời sống khó khăn, ở vùng sâu vùng xa, trình độ văn hóa thấp, kém hiểu biết pháp luật, thậm chí không biết chữ nên không thể có điều kiện thuê luật sư bào chữa cho mình mà người bào chữa của họ thường do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định nên đôi khi năng lực và trách nhiệm bào chữa chưa thực sự cao. Ngay cả trong trường hợp, người bào chữa được mời thì người bị buộc tội đối diện với án tử hình cũng không thể chắc chắn mình đã có được dịch vụ pháp lý chất lượng hỗ trợ cho họ trong quá trình tố tụng do không có chuẩn mực về tiêu chí, điều kiện của người bào chữa tham gia vụ án tử hình được pháp lý hóa bởi cơ quan có thẩm quyền. Thực trạng này dẫn đến hiệu quả bào chữa chưa cao, chưa đạt đến mục đích là bảo vệ quyền sống của con người.

Trước thực trạng này, tháng 12/2020, Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ pháp lý (LERES) Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội đã tiến hành khảo sát[1], thăm dò ý kiến của luật sư ở 5 Đoàn Luật sư, gồm: Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; Đoàn Luật sư Thành phố Hải Phòng; Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh và Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An về việc có cần thiết ban hành một quy chế riêng về bào chữa đối với người bị buộc tội khi bị áp dụng án tử hình hay không? Kết quả khảo sát cho thấy sự có cần thiết chiếm 32,04%; không cần thiết chiếm 28,17%; không có câu trả lời chiếm 39,77%. Cũng với câu hỏi này ở đối tượng là sinh viên, học viên cao học Luật lại có kết quả khác biệt với sự cần thiết chiếm 95%. Tổng hợp kết quả khảo sát ở hai đối tượng này cho thấy việc ra đời quy chế bào chữa trong vụ án tử hình là cần thiết, xuất phát từ yêu cầu công nhận và tôn trọng, đảm bảo quyền con người trong Hiến pháp năm 2013[2], từ nhu cầu thực tiễn giải quyết án tử hình và đòi hỏi nâng cao chất lượng của người bào chữa khi tham gia vụ án tử hình.

Ngoài ra, việc hình thành quy chế bào chữa trong vụ án tử hình còn thể hiện cam kết *"Kêu gọi các quốc gia còn áp dụng hình phạt tử hình: Tôn trọng tiêu chuẩn pháp luật quốc tế trong việc đảm bảo các quyền của những người phải đối mặt với án tử hình, đặc biệt là những tiêu chuẩn tối thiểu, được nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Kinh tế xã hội 1984/50 ngày 25 tháng 5 năm 1984"*[3], mà Việt Nam là thành viên của các điều ước quốc tế này. Trong đó, đòi hỏi quốc gia thành viên phải cung cấp, tạo điều kiện để người đối mặt với án tử hình có được dịch vụ hỗ trợ pháp lý tốt nhất.

Chính vì vậy, việc hình thành Quy chế bào chữa trong vụ án tử hình là điều tất yếu của Việt Nam trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công công cuộc cải cách tư pháp với mục đích "bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền công dân" (Điều 2 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới hiện nay. Vấn đề đặt ra là với điều kiện của thể chế tư pháp Việt Nam, Quy chế bào chữa trong vụ án tử hình sẽ bao gồm những nội dung gì để khi ban hành có tính thực tiễn, được áp dụng, thực thi trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

3. Một vài kiến nghị nâng cao chất lượng bào chữa trong vụ án tử hình ở Việt Nam hiện nay

Từ những phân tích trên, việc nâng cao chất lượng bào chữa trong vụ án tử hình ở Việt Nam hiện nay là rất cần thiết và thể hiện qua nội dung sau:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh của quy định bào chữa trong vụ án tử hình, xuất phát từ yêu cầu bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam trên cơ sở nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa nên quy chế này cần áp dụng trên phạm vi toàn quốc nhằm đảm bảo chất lượng đại diện pháp lý tốt nhất cho tất cả những người có nguy cơ bị áp dụng hình phạt tử hình. Đồng thời, quy định này cũng cần áp dụng ở tất cả các giai đoạn tố tụng từ giai đoạn bị bắt giữ đến các giai đoạn sau của giai đoạn tố tụng.

Thứ hai, về điều kiện, tiêu chuẩn của người bào chữa trong vụ án tử hình cần được quy định rõ ràng trong một văn bản cụ thể bởi sự thiếu vắng các quy định này đã dẫn đến tình trạng bất kể người bào chữa nào có trình độ, năng lực cao hay thấp; nhiều hay ít kinh nghiệm ra sao đều có thể tham gia vụ án tử hình, thực trạng này dẫn đến hiệu quả bào chữa chưa cao, thậm chí còn gây ảnh hưởng xấu tiêu cực đến người bị buộc tội. Vì vậy, việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn của người bào chữa khi tham gia vụ án tử hình là hết sức cần thiết.

Thứ ba, mở các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho người bào chữa về kiến thức, kỹ năng tranh tụng trong vụ án tử hình cũng như chuyên môn về điều tra, tâm lý... hỗ trợ cho người bào chữa khi tham gia bào chữa trong vụ án tử hình cần được thiết lập. Chỉ những ai có chứng chỉ về đào tạo bồi dưỡng này mới được tham gia bào chữa trong vụ án tử hình. Ngoài ra, cũng cần có những thành viên ở các lĩnh vực chuyên môn khác, như: chuyên gia về tâm lý tư pháp, chuyên gia điều tra... trong hoạt động bào chữa ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ pháp lý (LERES), Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội (2020). Khảo sát *"Nhận thức và kinh nghiệm tranh tụng của Luật sư sau khi Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật"*.

2. Quốc hội (2013). Hiến pháp 2013, Điều 14 khoản 1 quy định *"Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật"*.

3. Liên hợp quốc (2007), *Nghị quyết số 62/149 về việc hoãn áp dụng hình phạt tử hình.*

Ngày nhận bài: 2/3/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/4/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 16/4/2023

Thông tin tác giả:
ThS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Khoa Lý luận chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức

THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR IMPROVING THE QUALITY OF DEFENSE IN CAPITAL CASES IN VIETNAM

● Master. **NGUYEN THI NGUYET**
Faculty of Political Theory - Law
Hong Duc University

ABSTRACT:

The right to defense is the right of each individual, the accused person has the right to have a lawyer assist in his or her defense, to change or reject his or her lawyers. This is also the first requirement regarding the appearance of the defense in criminal proceedings, it ensures that a defendant can self-protect his or her human rights. However, capital cases often have very complicated circumstances, the defense in these cases also has a particularly large responsibility. As a result, it is necessary for Vietnam to improve the quality of defense in capital cases.

Keywords: defense, capital cases, criminal, the quality of defense, current situation, solutions.